

Bản án số: 24/2024/HNGĐ – ST
Ngày: 31 - 01 - 2024
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIUỘC, TỈNH LONG AN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Tô Cẩm Hương;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Công Danh;
2. Ông Nguyễn Thanh An;

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

Ngày 31 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 663/2023/TLST- HNGĐ, ngày 12 tháng 12 năm 2023 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2024/QĐXX - ST, ngày 12 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Diệu H, sinh năm 1997 (Xin vắng mặt);

Địa chỉ: Khu phố H1, thị trấn G, huyện C, tỉnh Long An;

Bị đơn: Ông Lê Thanh T, sinh năm 1993 (Vắng mặt).

Nơi thường trú: Ấp L, xã M, huyện C, tỉnh Long An.

Hiện trú tại: Ấp T1, xã P, huyện C, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Diệu H có đơn xin xét xử vắng mặt. Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, bà H trình bày: Bà và ông Lê Thanh T tự nguyện kết hôn vào năm 2022, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 05, ngày 11/01/2022 của Ủy ban nhân dân xã M, huyện C, tỉnh Long An. Sau khi cưới, vợ chồng sống hạnh phúc, đến đầu năm 2023 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông T chỉ lo ăn chơi, thường xuyên đi chơi không về nhà, ông T cũng không phụ bà lo cho kinh tế gia đình và con nhỏ. Vì con nhỏ, bà có khuyên ông T nhiều lần nhưng ông T vẫn không thay đổi. Từ khi bà sinh con thì bà và con ở nhà mẹ ruột cho đến nay, vợ chồng không ai quan tâm đến ai nữa. Nay, bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn với ông Lê Thanh T.

Về con chung: Bà và ông T có 01 con chung tên Lê Minh Q, sinh ngày 04/3/2023. Từ trước đến nay, con sống với bà. Khi ly hôn, bà yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà và ông T không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Lê Thanh T đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng ông T vắng mặt không lý do và cũng không có ý kiến phản hồi đối với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền của Tòa án: Bị đơn ông Lê Thanh T hiện đang trú tại xã P, huyện C, tỉnh Long An. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bà Nguyễn Thị Diệu H, ông Lê Thanh T vắng mặt tại phiên tòa. Xét, nguyên đơn bà H có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông T đã được Tòa án tổng đạt các văn bản, giấy triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án xét xử vắng mặt bà H và ông T.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Diệu H và ông Lê Thanh T tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện C, tỉnh Long An nên đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Bà H xác định đầu năm 2023, giữa ông bà phát sinh nhiều mâu thuẫn, dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, hiện mỗi người có cuộc sống riêng, không ai quan tâm đến ai nữa nên bà H nộp đơn xin ly hôn với ông T.

Quá trình giải quyết vụ án, ông T vắng mặt và không có văn bản thể hiện ý kiến về yêu cầu khởi kiện của bà H. Ông T cũng không có bất kỳ hành động nào thể hiện mong muốn hàn gắn tình cảm với bà H.

Qua đó, xác định ông T không có thiện chí hòa giải để vợ chồng đoàn tụ, giữa ông T và bà H không còn đủ sự thương yêu, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, không còn cùng nhau chia sẻ các công việc trong gia đình và hiện tại ông bà cũng không còn sống chung nữa. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy tình nghĩa vợ chồng của ông bà không còn bảo đảm theo quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Từ đó, xác định hôn nhân của ông bà đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không còn đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Diệu H đối với ông Lê Thanh T.

[2.2] Về con chung: Bà H và ông T có 01 con chung tên Lê Minh Q, sinh ngày 04/3/2023. Khi ly hôn, bà yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con. Ông T không có ý kiến đối với yêu cầu về con chung của bà H. Hơn nữa, cháu Q hiện dưới 36 tháng tuổi nên giao cho mẹ trực tiếp nuôi là phù hợp. Do đó, căn cứ Khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà H, giao cháu Lê Minh Q, sinh ngày 04/3/2023 cho bà H trực tiếp nuôi. Bà H không yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà H xác định bà và ông T không có tài sản chung, nợ chung, ông T vắng mặt, không có ý kiến về vấn đề này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Diệu H là nguyên đơn nên phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 19, Khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84 của Luật nhân và gia đình năm 2014; điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Nguyễn Thị Diệu H đối với ông Lê Thanh T.

- Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Diệu H được ly hôn đối với ông Lê Thanh T.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Diệu H được trực tiếp nuôi con chung Lê Minh Q, sinh ngày 04/3/2023.

Sau khi ly hôn, ông T và bà H có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên.

Ông T có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với bà H.

Ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp, ông T lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông T.

Bà H cùng các thành viên gia đình không được cản trở ông T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có căn cứ theo quy định của pháp luật, thì có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Diệu H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn. Tạm ứng án phí bà Nguyễn Thị Diệu H đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0010850 ngày 07/12/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Long An chuyển sang án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Diệu H và ông Lê Thanh T vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Cần Giuộc;
- Chi cục THA huyện Cần Giuộc;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Lưu./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tô Cẩm Hương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Công Danh – Nguyễn Thanh An

Nguyễn Tô Cẩm Hương

